

## BẢN TIN LUẬT BẢO HIỂM VIỆT NAM

### Giới Thiệu

Theo Cục Quản Lý và Giám Sát Bảo Hiểm (**ISA**) trực thuộc Bộ Tài Chính (**MOF**) thì tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2015 có 61 doanh nghiệp bảo hiểm tại Việt Nam, bao gồm 29 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, một chi nhánh doanh nghiệp phi nhân thọ nước ngoài, 17 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, 12 công ty môi giới bảo hiểm và 2 công ty tái bảo hiểm. Trong năm 2014, Bộ Tài Chính đã cấp phép cho Công Ty TNHH BIDV MetLife và Chi Nhánh Hà Nội của Seoul Guarantee Insurance Company.

Trong năm 2014, tổng doanh thu bảo hiểm đạt 54.718 tỷ VNĐ tương đương 114,89% doanh thu bảo hiểm năm 2013. Bảng dưới đây nêu ra các chỉ số thực hiện chính của ngành bảo hiểm Việt Nam trong năm 2014.

|                            | Bảo hiểm phi nhân thọ<br>(tỷ VNĐ) | Bảo hiểm nhân thọ<br>(tỷ VNĐ) | Tổng<br>(tỷ VNĐ) |
|----------------------------|-----------------------------------|-------------------------------|------------------|
| Doanh thu                  | 27.391                            | 27.327                        | 54.718           |
| Bồi thường bảo hiểm        | 10.776                            | 8.976                         | 19.752           |
| Đầu tư từ công ty bảo hiểm | 28.403                            | 103.276                       | 131.679          |
| Giá trị tài sản            | 39.500                            | 114.384                       | 153.884          |
| Vốn chủ sở hữu             | 17.730                            | 23.163                        | 40.893           |
| Dự phòng                   | 12.700                            | 81.287                        | 93.987           |
| Phí môi giới bảo hiểm      |                                   | 482                           |                  |

### Xếp Loại Lại Các Doanh Nghiệp Bảo Hiểm

Vào ngày 17 tháng 12 năm 2014, MOF đã ban hành Thông Tư 195/2014/TT-BTC, hướng dẫn đánh giá, xếp loại các doanh nghiệp bảo hiểm (**Thông Tư 195**). Thông Tư 195 có hiệu lực kể từ ngày 1 tháng 2 năm 2015.

Thông Tư 195 quy định chỉ tiêu mới để đánh giá, xếp loại các doanh nghiệp bảo hiểm nhằm quy định và nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tài chính của các doanh nghiệp bảo hiểm trên thị trường.

### **Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ**

Chúng tôi trình bày dưới đây ba nhóm chỉ tiêu được sử dụng để đánh giá khả năng thanh toán, dự phòng nghiệp vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ và tiêu chí đánh giá có liên quan cho từng chỉ tiêu.

- (i) Nhóm chỉ tiêu đánh giá về dự phòng nghiệp vụ được đánh giá cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này có số điểm tối đa là 300 điểm, trong đó:
  - Mức A: số điểm từ 200 điểm đến 300 điểm;
  - Mức B: dưới 200 điểm
- (ii) Nhóm chỉ tiêu đánh giá về vốn, chất lượng tài sản và đầu tư tài chính được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này có số điểm tối đa là 500 điểm, trong đó:
  - Mức A: số điểm từ 400 điểm đến 500 điểm;
  - Mức B: số điểm dưới 400 điểm
- (i) Nhóm chỉ tiêu đánh giá về quản trị doanh nghiệp và minh bạch thông tin được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này có điểm tối đa là 200, trong đó:
  - Mức A: số điểm từ 150 điểm đến 200 điểm;
  - Mức B: số điểm từ 100 điểm đến dưới 150 điểm;
  - Nhóm C: số điểm từ 50 điểm đến dưới 100 điểm; và
  - Nhóm D: số điểm dưới 50 điểm

### **Xếp loại các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ**

- Nhóm 1: Các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đảm bảo khả năng thanh toán, có lãi hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc (không phải là tái bảo hiểm) trong hai (02) năm liên tục. Nhóm 1 được chia thành hai nhóm nhỏ như sau:
- Nhóm 1A: doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có tổng số điểm của các nhóm chỉ tiêu đạt trên 700 điểm và tất cả các nhóm chỉ tiêu xếp mức A. MOF khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong Nhóm 1A này mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh và bảo hiểm dịch vụ.
- Nhóm 1B: doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có tổng số điểm của các nhóm chỉ tiêu từ 700 điểm trở xuống. Các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong Nhóm 1B này sẽ bị MOF thường xuyên giám sát nhằm bảo đảm rằng các doanh nghiệp này đáp ứng các biên độ theo quy định đối với mỗi nhóm chỉ tiêu trong hệ thống tính điểm.
- Nhóm 2: doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đảm bảo khả năng thanh toán, không có lãi hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc trong hai (02) năm liên tục. Nhóm 2 được chia thành hai nhóm nhỏ như sau:
- Nhóm 2A: doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có tổng số điểm của các nhóm chỉ tiêu đạt trên 700 điểm, tất cả các nhóm chỉ tiêu xếp mức A. MOF sẽ cảnh báo các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nhóm 2A và các nhà đầu tư về tình trạng của các doanh nghiệp này, yêu cầu các doanh nghiệp này tăng vốn điều lệ, kiểm tra các hoạt động kinh doanh và tính thanh khoản tài

sản để tái cấu trúc hoạt động kinh doanh.

- Nhóm 2B: doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có tổng số điểm của các nhóm chỉ tiêu từ 700 điểm trở xuống. Ngoài các quy định áp dụng cho Nhóm 2A, thì MOF sẽ yêu cầu các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ thuộc Nhóm 2B này thu hẹp phạm vi hoạt động kinh doanh nếu không có lãi trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc sau 24 tháng kể từ khi thực hiện kế hoạch tái cơ cấu.
- Nhóm 3: doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có nguy cơ không đảm bảo khả năng thanh toán và các chỉ tiêu áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ theo hướng dẫn tại Phụ lục 1 của Thông Tư 195. MOF sẽ giám sát và kiểm tra chặt chẽ các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nhóm này theo Điều 80 của Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm.
- Nhóm 4: các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ mất khả năng thanh toán, bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt của MOF. MOF sẽ xem xét việc thu hồi giấy phép kinh doanh hoạt động bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong Nhóm 4.

### ***Xếp loại các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ***

- Nhóm 1: Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đảm bảo khả năng thanh toán, và đạt mức lợi nhuận cao, trong đó:
- Nhóm 1A: doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có tổng số điểm của các nhóm chỉ tiêu đạt từ 850 điểm trở lên và tất cả ba nhóm chỉ tiêu đánh giá xếp mức A. MOF sẽ khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trong nhóm này mở rộng hoạt động kinh doanh và phạm vi dịch vụ.
  - Nhóm 1B: doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có tổng số điểm của các nhóm chỉ tiêu đạt từ 650 điểm đến dưới 850 điểm, có hai nhóm chỉ tiêu xếp mức A, một nhóm chỉ tiêu xếp mức B và không có nhóm chỉ tiêu nào xếp mức C hoặc D. MOF sẽ giám sát chặt chẽ các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ trong nhóm 1B để đảm bảo rằng các doanh nghiệp này đáp ứng tất cả các quy định.
  - Nhóm 1C: doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có tổng số điểm của các nhóm chỉ tiêu đạt từ 400 điểm đến dưới 650 điểm, có hầu hết các nhóm chỉ tiêu xếp mức A và B, một (01) nhóm chỉ tiêu xếp mức C và không có nhóm chỉ tiêu nào xếp mức D. MOF sẽ đưa ra cảnh báo đối với các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và các nhà đầu tư ở Nhóm 1C và kiểm tra các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ này về một số hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhất định.
  - Nhóm 1D: doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không được xếp loại nhóm 1A hoặc 1B hoặc 1C.
- Nhóm 2: Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có rủi ro mất khả năng thanh toán và bị yêu cầu lập và triển khai kế hoạch phục hồi.
- Nhóm 3: Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ không thể duy trì biên khả năng thanh toán tối thiểu và các chỉ tiêu khác theo quy định của MOF tại Phụ Lục 1, Thông Tư 195. Các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ nhóm 3 sẽ chịu sự kiểm soát đặc biệt của MOF theo Điều 80 của Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm.
- Nhóm 4: Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ mất khả năng thanh toán, bị đặt trong tình trạng kiểm soát đặc biệt của MOF. MOF sẽ cân nhắc rút giấy phép kinh doanh bảo hiểm của các

doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ tại Nhóm 4 theo quy định tại Điều 68 của Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm.

## Sự tham gia của chủ đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực bảo hiểm Việt Nam

Các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài được phép tham gia vào thị trường bảo hiểm Việt Nam theo năm cấp độ như sau: (i) thành lập một công ty con 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam; (ii) tham gia vào một liên doanh với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam; (iii) mua cổ phần trong các doanh nghiệp cổ phần bảo hiểm và góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn; (iv) thành lập một chi nhánh của công ty bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; và (v) cung cấp các dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam<sup>1</sup>.

Mười lăm công ty bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chín công ty bảo hiểm nhân thọ nước ngoài, một công ty tái bảo hiểm nước ngoài và hai công ty môi giới bảo hiểm nước ngoài đã có văn phòng đại diện tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài cũng đã tham gia vào các liên doanh với các công ty bảo hiểm Việt Nam như là (i) Công Ty Liên Doanh Bảo Hiểm Bảo Việt Tokio Marine, một liên doanh giữa Bảo Việt và Tokio Marine và Fire Insurance Company; (ii) Công Ty Bảo Hiểm Liên Hiệp (UIC) là một liên doanh giữa Bảo Minh, Mitsui Insurance Company, Sompo Japan Insurance Inc., và LIG Insurance Ltd.; và (iii) Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Vietcombank – Cardiff, một liên doanh giữa Vietcombank, BNP Paribas Assurance Company và SeABank.

Các công ty bảo hiểm nước ngoài cũng đang thâm nhập vào thị trường Việt Nam bằng cách mua cổ phần trong các công ty cổ phần bảo hiểm niêm yết. HSBC Insurance (Asia Pacific) Holding Ltd. đã thắng thầu vào năm 2007 để mua 10% vốn điều lệ đã phát hành của Bảo Việt, và trong năm 2009 công ty này tiếp tục mua thêm 8%. Tháng 12 năm 2012, HSBC đã bán toàn bộ cổ phần tại Tập đoàn Bảo Việt cho Sumitomo Life với trị giá 7.098 tỷ đồng (khoảng 349 triệu USD), trả bằng tiền mặt. Tập Đoàn AXA nắm giữ 18% cổ phần tại Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Minh kể từ năm 2007. Swiss Re đã mua 25% vốn điều lệ đã phát hành tại Tổng Công Ty Bảo Hiểm Việt Nam. Tổng Công Ty Bảo Hiểm Dầu Khí Việt Nam (PVI) đã phát hành cổ phần cho Oman Investment Fund (Oman) và Talanx Group (Đức) để làm chủ đầu tư chiến lược nước ngoài trong năm 2010 và 2011. Trong khi PetroVietnam đã được cho phép nắm giữ lên đến 35% vốn điều lệ của PVI thì PetroVietnam đã đề nghị thoái 17% vốn điều lệ của PVI trong năm 2015.

Năm 2014, Bộ Tài Chính đã cấp giấy phép hoạt động mới cho chi nhánh của Công Ty Bảo Hiểm Bảo Lành Seoul.

Trong năm 2015, một số công ty bảo hiểm công bố kế hoạch gọi thêm vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài. Không chỉ các công ty bảo hiểm lớn (như Bảo Việt và PVI) mà các công ty bảo hiểm nhỏ hơn như Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Petrolimex (**PJICO**) và Tổng Công Ty Bảo Hiểm BIDV (**BIC**) cũng đã xin được chấp thuận từ đại hội đồng cổ đông về việc chào bán cổ phần mới cho các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài. Mục đích chính của kế hoạch chào bán cổ phần riêng lẻ này là để nâng cao năng lực tài chính của các công ty bảo hiểm nhằm duy trì hoặc đạt được việc xếp loại của ISA.

Tổng Công Ty Bảo Hiểm Dầu Khí Việt Nam, cổ đông chính nắm giữ 66% vốn điều lệ của Tổng Công Ty Cổ Phần Tái Bảo Hiểm PVI (**PVI Re**), đang tìm kiếm một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài cho PVI Re. PVI Re đã nộp đơn cho MOF xin tăng tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài từ 20% lên 25% vốn điều lệ. Tập Đoàn Bảo Việt đang tiếp tục chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài theo phê chuẩn của đại hội đồng cổ đông trong năm 2014. PJICO đang chuẩn bị tăng vốn điều lệ của mình từ 700 tỷ VNĐ lên thành 1.000 tỷ VNĐ và sau đó phát hành cổ phần mới cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài theo kế hoạch phát hành riêng lẻ trong tháng 6 năm 2015. Ngoài ra, vào ngày 20 tháng 4 năm 2015, BIC đã xin được chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ VNĐ và chào bán 35% vốn điều lệ (41.046.913 cổ phần) cho FiarFax Asia Limited, một công ty liên kết của Fiarfax Financial Holdings.

<sup>1</sup> [http://isa.mof.gov.vn/portal/page/portal/isa/97113960?pers\\_id=94339232&item\\_id=144294073&p\\_details=1](http://isa.mof.gov.vn/portal/page/portal/isa/97113960?pers_id=94339232&item_id=144294073&p_details=1)

BIC dự kiến kế hoạch chào bán riêng lẻ này sẽ kết thúc trong Quý 3 năm 2015. MOF cũng đã chấp thuận yêu cầu của Công Ty Cổ Phần Bảo Hiểm Bưu Điện (**PTI**) về việc tăng vốn điều lệ từ 503 tỷ VNĐ lên thành 803 tỷ VNĐ trong việc chào bán riêng lẻ 30 triệu cổ phần mới (tương đương 37% vốn điều lệ của PTI) cho Dongbu Insurance Ltd. (Dongbu) với giá công bố là 1.077 tỷ VNĐ vào ngày 14 tháng 5 năm 2015. Cho đến nay, hầu hết các công ty bảo hiểm phi nhân thọ trong Nhóm 1 (như Tập Đoàn Bảo Việt, Bảo Minh JS, PVI) đều có nhà đầu tư chiến lược nước ngoài.

### **Dịch vụ bảo hiểm qua biên giới**

Các công ty và nhà môi giới bảo hiểm nước ngoài có trụ sở chính tại các quốc gia là thành viên hoặc là các bên trong các hiệp ước quốc tế với Việt Nam về các dịch vụ qua biên giới được phép cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho người nước ngoài và các công ty tại Việt Nam có vốn đầu tư nước ngoài từ 49% trở lên<sup>2</sup>. Các nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới nước ngoài phải thỏa mãn các điều kiện sau đây:

- có giấy phép và có văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính cho phép cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam;
- chứng minh doanh nghiệp đang hoạt động hợp pháp ít nhất 10 năm tính tới thời điểm cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam;
- có tổng tài sản tối thiểu tương đương 2 tỷ đô la Mỹ đối với doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài; tối thiểu tương đương 100 triệu đô la Mỹ đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài;
- được xếp hạng tối thiểu “BBB+” theo Standard & Poor’s hoặc Fitch, “B++” theo A.M.Best, “Baal” theo Moody’s hoặc các kết quả xếp hạng tương đương của các tổ chức có chức năng, kinh nghiệm xếp hạng khác tại năm tài chính trước năm cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam;
- hoạt động kinh doanh có lãi trong 3 năm tài chính liên tục trước năm cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới tại Việt Nam;
- phải ký quỹ tối thiểu 100 tỷ đồng Việt Nam tại ngân hàng được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam và có thư bảo lãnh thanh toán của ngân hàng đó cam kết thanh toán trong trường hợp trách nhiệm của các hợp đồng bảo hiểm cung cấp qua biên giới tại Việt Nam vượt quá mức ký quỹ bắt buộc;
- phải có quy tắc và quy trình hợp lý cho việc giải quyết bồi thường và thanh toán bồi thường; và
- phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp môi giới bảo hiểm.

Các doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài phải cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua biên giới thông qua các môi giới bảo hiểm được cấp phép tại Việt Nam. Các dịch vụ môi giới bảo hiểm qua biên giới chỉ được cung cấp dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ do các công ty bảo hiểm hoặc các chi nhánh công ty bảo hiểm nước ngoài được cấp phép tại Việt Nam cung cấp.

### **Cấp Phép cho một Công Ty Bảo Hiểm hoặc một Chi Nhánh của một Công Ty Bảo Hiểm Nước Ngoài tại Việt Nam**

Hồ sơ xin thành lập phải lập thành ba bộ (một bộ chính và hai bộ photo), và phải bao gồm<sup>3</sup> các giấy tờ sau đây:

<sup>2</sup> Điều 4, Nghị Định 123/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính Phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 45/2007/NĐ-CP (**Nghị Định 45**) ngày 27 tháng 3 năm 2007 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm (**Nghị Định 123**).

<sup>3</sup> Điều 7, Thông Tư 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài Chính, Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 45/2007/NĐ-CP và Nghị định số 123/2011/NĐ-CP (**Thông Tư 124**).



- đơn xin cấp phép; biên bản nghị quyết của cổ đông sáng lập/chủ đầu tư/thành viên về việc thành lập công ty bảo hiểm;
- bản thảo điều lệ công ty bảo hiểm hoặc quy chế hoạt động của chi nhánh nước ngoài;
- kế hoạch kinh doanh của công ty bảo hiểm cho năm đầu tiên sau khi thành lập;
- danh sách các cổ đông sáng lập/thành viên, lý lịch tư pháp, các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn và sơ yếu lý lịch của các thành viên điều hành (như là Chủ Tịch HĐQT, TGD hoặc GD Chi Nhánh);
- các tài liệu liên quan đến cổ đông sáng lập (bao gồm giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều lệ, phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền có liên quan về việc góp vốn vào công ty bảo hiểm; giấy ủy quyền cho người/đại diện theo ủy quyền; báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho ba năm gần nhất; xác nhận ngân hàng về số dư hoặc tiền gửi trong tài khoản phong tỏa cho việc góp vốn của cổ đông sáng lập);
- quy chế bảo hiểm, các điều khoản hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm, hoa hồng và sản phẩm bảo hiểm (yêu cầu này không áp dụng cho việc cấp phép thành lập doanh nghiệp môi giới bảo hiểm); và
- các bản sao hợp đồng thuê trụ sở chính và/hoặc chi nhánh (nếu có);
- đối với công ty liên doanh bảo hiểm, các hợp đồng liên doanh, báo cáo tài chính đã kiểm toán của mỗi bên trong hợp đồng liên doanh cho ba năm gần nhất trước ngày nộp đơn; chứng nhận của cơ quan cấp phép tại quốc gia mà chủ đầu tư/cổ đông/thành viên nước ngoài có trụ sở chính chứng nhận rằng nhà đầu tư (i) được phép thành lập công ty bảo hiểm tại Việt Nam; (ii) có tình trạng tài chính tốt; (iii) được phép tham gia kinh doanh bảo hiểm tại nước đó.

MOF phải phê duyệt hoặc từ chối hồ sơ xin thành lập một công ty bảo hiểm hoặc chi nhánh trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đơn.

### Điều Kiện của Cổ Đông trong Doanh Nghiệp Bảo Hiểm

Theo Luật Bảo Hiểm Sửa Đổi 2010, bên cạnh yêu cầu về vốn điều lệ (không được phép ít hơn vốn pháp định<sup>4</sup>), hình thức tổ chức, và năng lực quản lý bảo hiểm của đội ngũ điều hành, còn có một yêu cầu mới là các cổ đông sáng lập của công ty bảo hiểm và môi giới bảo hiểm cần có nguồn và khả năng tài chính hợp pháp và minh bạch để góp vốn điều lệ vào công ty.

Ngoài ra, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài muốn thành lập một (i) công ty bảo hiểm có 100% vốn đầu tư nước ngoài<sup>5</sup>; (ii) công ty bảo hiểm liên doanh; (iii) chi nhánh tại Việt Nam cần phải thỏa mãn các điều kiện sau đây<sup>6</sup>:

- có trụ sở chính tại quốc gia mà Việt Nam và quốc gia đó đã ký kết các điều ước quốc tế về thành lập chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam;
- có ít nhất 10 năm kinh nghiệm hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ tại nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính tính;
- có tổng tài sản tối thiểu tương đương 2 tỷ USD (yêu cầu này không áp dụng đối với doanh nghiệp môi giới bảo hiểm);

<sup>4</sup> Điều 4 Nghị định 46/2007/ND-CP ngày 27/3/2007 của Chính Phủ, quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (**Nghị Định 46**). Theo đó, vốn pháp định tối thiểu của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ là 300 tỷ đồng Việt Nam (tương đương 14,5 triệu đô la Mỹ) và của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ là 600 tỷ đồng Việt Nam (tương đương 29,5 triệu đô la Mỹ).

<sup>5</sup> Điều 6.2 Nghị định 45.

<sup>6</sup> Điều 9.1 Nghị định 123 và Điều 4 Thông tư 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài Chính ngày 30/7/2012 hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài (**Thông Tư 125**).

- có lỗi trong 3 năm tài chính liên tục trước năm nộp hồ sơ;
- không vi phạm nghiêm trọng các quy định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm của nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính trong vòng 3 năm liền kể năm nộp hồ sơ;
- được cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính cho phép thành lập chi nhánh tại Việt Nam. Có một yêu cầu là cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm nước ngoài này đã có ký kết biên bản thỏa thuận hợp tác với MOF Việt Nam về quản lý, giám sát hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam; và
- có cam kết chịu trách nhiệm đối với hoạt động của chi nhánh và giám đốc chi nhánh tại Việt Nam.

Trong khi Thông Tư 124 duy trì điều kiện là các cổ đông sáng lập cần phải cùng nhau sở hữu ít nhất 50% vốn điều lệ trong ba năm kể từ ngày thành lập công ty bảo hiểm, các quy định hiện nay cũng đã đưa các điều kiện đối với cổ đông sáng lập hay thành viên trong công ty bảo hiểm được thành lập mới.

Kể từ ngày 1 tháng 10 năm 2012, vốn dùng để góp vào vốn điều lệ của công ty bảo hiểm phải là vốn chủ sở hữu. Các khoản vốn vay, vốn ủy thác đầu tư của chủ thể khác không được sử dụng để tham gia góp vốn vào công ty bảo hiểm.

Thông Tư 124 giảm số lượng tối thiểu cổ đông sáng lập là tổ chức từ bốn xuống thành hai. Tuy nhiên, cổ đông sáng lập là tổ chức của công ty cổ phần tái bảo hiểm phải là tổ chức kinh doanh bảo hiểm hoặc là tổ chức tài chính.

Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu của cổ đông sáng lập là tổ chức cần phải lớn hơn:

- tổng các khoản đầu tư dài hạn của cổ đông sáng lập là tổ chức và số vốn cam kết góp vào công ty bảo hiểm;
- 50% vốn pháp định của công ty bảo hiểm; và
- 400% số vốn cam kết góp vào công ty bảo hiểm.

Cổ đông sáng lập là tổ chức muốn góp trên 10% vốn điều lệ vào một công ty bảo hiểm phải có lãi và không có lỗ lũy kế trong ba (03) năm liền kể năm nộp hồ sơ. Nếu cổ đông sáng lập là tổ chức là tổ chức kinh doanh bảo hiểm hoặc tổ chức tài chính thì các tổ chức này phải đảm bảo duy trì và đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan.

Một cổ đông sáng lập là tổ chức được sở hữu tối đa 20% vốn điều lệ của công ty cổ phần bảo hiểm trừ những trường hợp cổ đông đó nắm giữ cổ phần nhằm<sup>7</sup>:

- khôi phục khả năng thanh toán của công ty bảo hiểm, công ty tái bảo hiểm;
- nắm giữ cổ phần Nhà nước trong công ty bảo hiểm, công ty tái bảo hiểm theo kế hoạch tái cấu trúc đã được chấp thuận;
- nắm giữ cổ phần của chủ đầu tư chiến lược (i) có tổng giá trị tài sản nhiều hơn 2 tỷ đô la; (ii) có lợi nhuận (và không có lỗ lũy kế) trong ba năm liên tiếp; (iii) thực hiện hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính hoặc bảo hiểm trong 5 năm hoặc dài hơn;
- cam kết nắm giữ cổ phần của công ty bảo hiểm trong vòng ba năm kể từ ngày họ trở thành chủ đầu tư chiến lược; và
- được sự chấp thuận của MOF.

Mỗi cổ đông sáng lập là cá nhân được sở hữu tối đa 10% vốn điều lệ của công ty bảo hiểm. Họ phải chứng minh được khả năng tài chính của mình bằng xác nhận của ngân hàng về tài khoản phong tỏa tại ngân hàng đó trong vòng 30 ngày trước khi nộp hồ sơ. Thông tư 125 không cho phép cá nhân góp vốn vào công ty bảo hiểm trách nhiệm hữu hạn.

<sup>7</sup> Điều 29, Thông Tư 125.

## Sau Khi Cấp Phép

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh phải hoàn thành các thủ tục cần thiết để bổ nhiệm Chủ Tịch Hội đồng Quản trị, Giám Đốc Điều Hành hoặc Giám Đốc (các) chi nhánh và thông báo công khai về việc chính thức hoạt động. Trong thời hạn 12 tháng, doanh nghiệp bảo hiểm và/hoặc (các) chi nhánh phải hoàn thành các thủ tục<sup>8</sup> như sau:

- nộp lệ phí cấp giấy phép kinh doanh bảo hiểm;
- chuyển số vốn gửi tại tài khoản phong tỏa thành vốn điều lệ của các công ty bảo hiểm hoặc chi nhánh;
- nộp tiền ký quỹ;
- đăng ký con dấu, mã số thuế, mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng được phép tại Việt Nam;
- nộp đơn cho MOF xin phê chuẩn:
  - ◆ kế hoạch đối với các quỹ dự phòng nghiệp vụ;
  - ◆ sản phẩm bảo hiểm, chuyên gia tính toán, kế hoạch tách quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng tham gia chia lãi (đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ); và
  - ◆ sản phẩm bảo hiểm sức khỏe,
- ban hành các nguyên tắc khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý đầu tư tài chính, quản lý chương trình tái bảo hiểm; và
- thiết lập sẵn sàng hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, phần mềm công nghệ thông tin đảm bảo hỗ trợ được các hoạt động nghiệp vụ, giám sát được hoạt động kinh doanh tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và các quy trình nội bộ của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài.

## Thay đổi Nội dung Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh

Thông tư 124 quy định các thủ tục cần thiết để thay đổi các nội dung của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh. Các thay đổi bao gồm thay đổi tên, vốn điều lệ, mở hoặc chấm dứt hoạt động của các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện, thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh, hoặc các điểm kinh doanh, thay đổi thời hạn và phạm vi kinh doanh, sáp nhập, tách, chuyển đổi hình thức kinh doanh, chuyển nhượng trên 10% vốn điều lệ, giải thể và phá sản, và các thay đổi trong nhân sự điều hành (Chủ Tịch, Giám Đốc Điều Hành hoặc Giám Đốc của các chi nhánh)<sup>9</sup>. ISA có thẩm quyền phê chuẩn hoặc từ chối các thay đổi này từ 7 đến 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo Thông Tư 194.

## Duy trì Vốn Điều Lệ và Ký Quỹ

Doanh nghiệp bảo hiểm phải luôn duy trì vốn đã góp của doanh nghiệp ở mức cao hơn mức vốn pháp định áp dụng. Doanh nghiệp bảo hiểm phải thẩm định vốn đã góp của doanh nghiệp hàng năm, và nếu vốn đã góp được thẩm định thấp hơn mức vốn pháp định áp dụng, doanh nghiệp bảo hiểm phải huy động góp thêm vốn trong vòng sáu tháng từ ngày lập báo cáo tài chính hàng năm để bù đắp chênh lệch giữa vốn điều lệ thực có và mức vốn pháp định<sup>10</sup>.

Theo Điều 6 Nghị định 46, trong vòng 60 ngày kể từ ngày giấy phép kinh doanh bảo hiểm được cấp, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh phải ký quỹ một phần vốn điều lệ bằng với 2% vốn pháp định (Tiền Ký Quỹ) vào một tài khoản phong tỏa được mở tại ngân hàng được phép tại Việt Nam. Tiền Ký Quỹ có thể được sử dụng để bồi thường cho người mua bảo hiểm phụ thuộc vào chấp thuận của ISA khi doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh không duy trì được khả năng thanh toán. Tuy nhiên, doanh

<sup>8</sup> Điều 12, Thông Tư 124.

<sup>9</sup> Mục 2, Chương II, Thông Tư 124.

<sup>10</sup> Điều 5, Thông Tư 125.



ng nghiệp bảo hiểm và chi nhánh phải bổ sung Tiền Ký Quỹ đó trong vòng 90 ngày sau khi sử dụng.

## Dự Phòng

Điều 6, Thông Tư 125 buộc tất cả các doanh nghiệp bảo hiểm, môi giới bảo hiểm và chi nhánh nước ngoài phải trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm, và khoản dự phòng này được giảm trừ trực tiếp vào lợi nhuận, để thanh toán cho những trách nhiệm bảo hiểm đã được xác định trước và phát sinh từ các hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng tái bảo hiểm đã giao kết.

Việc lập và thay đổi quỹ dự phòng nghiệp vụ của các doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh nước ngoài phải được chuyên gia tính toán xác nhận và MOF phê chuẩn. Các phương pháp trích lập dự phòng đối với các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe và chi nhánh nước ngoài bao gồm: (i) phương pháp dự phòng phí chưa được hưởng; (ii) phương pháp dự phòng bồi thường; (iii) phương pháp dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất. Các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ áp dụng các phương pháp trích lập dự phòng sau đây: (i) phương pháp dự phòng toán học; (ii) phương pháp dự phòng phí chưa được hưởng; (iii) phương pháp dự phòng bồi thường; và (iv) phương pháp dự phòng chia lãi<sup>11</sup>.

## Khả Năng Thanh Toán

Tất cả các doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh nước ngoài phải luôn duy trì một biên khả năng thanh toán có thể chấp nhận được xác định bởi phần chênh lệch giữa tổng giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả<sup>12</sup>, và phải thấp hơn biên khả năng thanh toán tối thiểu. Căn cứ Điều 16 Nghị định 46, biên khả năng thanh toán tối thiểu của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ là số lớn hơn giữa (i) 25% tổng phí bảo hiểm hoặc (ii) 12,5% tổng phí bảo hiểm gốc cộng với phí nhận tái bảo hiểm tại thời điểm tính biên khả năng thanh toán. Biên khả năng thanh toán tối thiểu của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tương đương với 4% dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm cộng với hoặc 0,1% số tiền bảo hiểm chịu rủi ro đối với hợp đồng bảo hiểm có thời hạn 5 năm trở xuống hoặc 0,3% số tiền bảo hiểm chịu rủi ro đối với hợp đồng bảo hiểm có thời hạn dài hơn.

Trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm không duy trì được khả năng thanh toán và rơi vào tình trạng không tự khôi phục được khả năng thanh toán, thì MOF có quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện một trong số những công việc sau<sup>13</sup>:

- huy động tiền mặt hoặc góp vốn thêm để bổ sung nguồn vốn chủ sở hữu;
- tái bảo hiểm, thu hẹp hoặc đình chỉ một phần phạm vi hoạt động kinh doanh bảo hiểm;
- tái cấu trúc đội ngũ điều hành;
- chuyển giao hợp đồng bảo hiểm; và
- thực hiện các kế hoạch tái cấu trúc khác.

## Người Điều Hành

Phụ thuộc vào chấp thuận của ISA<sup>14</sup>, doanh nghiệp bảo hiểm có thể bổ nhiệm một Chủ Tịch Hội đồng quản trị, Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên, Giám Đốc Điều Hành hoặc Tổng Giám Đốc, và Chuyên Gia Bảo Hiểm.

Bên cạnh những người điều hành nêu trên, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm báo cáo cho ISA (nhưng không nhất thiết phải phụ thuộc vào sự chấp thuận và đồng ý của ISA) về việc bổ nhiệm những người điều hành khác của mình.

<sup>11</sup> Mục II, Chương II, Thông Tư 125.

<sup>12</sup> Điều 17, Nghị Định 46.

<sup>13</sup> Điều 19, Nghị Định 46.

<sup>14</sup> Điều 22.1 Thông Tư 124.

Người điều hành phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về trình độ và năng lực chuyên môn và có kinh nghiệm ít nhất ba năm liên tục giữ vị trí quản lý. Ngoài ra, họ phải làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm hoặc tài chính trong thời gian tối thiểu ba năm trước khi được bổ nhiệm. Ví dụ, Giám Đốc Điều Hành của một doanh nghiệp bảo hiểm phải có bằng đại học, chứng chỉ đào tạo nghề bảo hiểm được công nhận, và có năm năm kinh nghiệm làm việc, trong đó có ba năm giữ chức vụ giám đốc hoặc vị trí cao hơn trong doanh nghiệp bảo hiểm.

## **Nghệp Vụ Bảo Hiểm**

Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011, Luật Bảo hiểm sửa đổi đã mở rộng danh sách các loại nghiệp vụ bảo hiểm bao gồm bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe<sup>15</sup>. Bảo hiểm nhân thọ bao gồm bảo hiểm trọn đời, bảo hiểm sinh kỳ, bảo hiểm trả tiền định kỳ, bảo hiểm hỗn hợp, bảo hiểm liên kết đầu tư và bảo hiểm hưu trí. Bảo hiểm phi nhân thọ bao gồm bảo hiểm tài sản, bảo hiểm vận chuyển, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ, bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự cho chủ tàu, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính, bảo hiểm thiệt hại kinh doanh, và bảo hiểm nông nghiệp. Bảo hiểm sức khỏe được xem là một loại hình nghiệp vụ bảo hiểm mới, bao gồm bảo hiểm tai nạn con người và bảo hiểm chăm sóc sức khỏe. Chính phủ có quyền quy định các nghiệp vụ bảo hiểm khác. MOF có thẩm quyền quy định danh mục sản phẩm bảo hiểm.

Trong khi các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ và chi nhánh nước ngoài có thể tự mình quy định những sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ, điều khoản chính sách và hoa hồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và bảo hiểm sức khỏe phải xin chấp thuận của MOF đối với sản phẩm bảo hiểm của họ trước khi triển khai sản phẩm đó ra thị trường<sup>16</sup>. Tuy nhiên, ISA vẫn có quyền yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ đình chỉ và xem xét sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ hiện hữu, nếu doanh nghiệp bảo hiểm phải duy trì khả năng thanh toán.

Doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh nước ngoài có thể bán sản phẩm bảo hiểm bằng cách bán trực tiếp, thông qua đại lý bảo hiểm và môi giới bảo hiểm, thông qua đấu giá, theo quy định của pháp luật đấu thầu và những quy định pháp luật có liên quan.

## **Đại Lý Bảo Hiểm và Hoa Hồng**

Đại lý bảo hiểm phải là pháp nhân Việt Nam hoặc công dân Việt Nam có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và phải được đào tạo và cấp chứng chỉ đại lý bởi các cơ sở đào tạo được phép. Danh sách đại lý bảo hiểm phải được đăng ký hàng quý và báo cáo với ISA theo từng thời điểm. Đại lý bảo hiểm, thay mặt và vì lợi ích của doanh nghiệp bảo hiểm, có trách nhiệm: (i) giới thiệu, chào bán bảo hiểm; (ii) thu xếp việc giao kết hợp đồng bảo hiểm; (iii) thu phí bảo hiểm; (iv) thu xếp việc giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm; và (v) thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng bảo hiểm<sup>17</sup>. Hoa hồng đại lý bảo hiểm phụ thuộc vào các hạn mức được quy định tại Điều 41.3 Thông tư 124.

## **Môi Giới Bảo Hiểm và Hoa Hồng**

Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải được cấp phép bởi MOF theo quy định từ Điều 62 đến 69 Luật Bảo hiểm. Phạm vi hoạt động của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được quy định trong hợp đồng môi giới bảo hiểm ký kết giữa doanh nghiệp môi giới và người mua bảo hiểm. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm cung cấp cho người mua những thông tin về sản phẩm bảo hiểm, phí bảo hiểm, điều khoản chính sách, tư vấn rủi ro và các sản phẩm bảo hiểm thích hợp, thu xếp việc hoàn tất hợp đồng bảo hiểm vì lợi ích của người mua bảo hiểm. Ngoài ra, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có thể được doanh nghiệp bảo hiểm ủy quyền thu phí bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm được thu xếp bởi chính doanh nghiệp bảo hiểm đó. Doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có thể

<sup>15</sup> Điều 7 sửa đổi Luật Bảo Hiểm.

<sup>16</sup> Điều 39, Thông Tư 124.

<sup>17</sup> Điều 41.2, Thông Tư 124.

thỏa thuận mức hoa hồng môi giới tối đa 15% phí bảo hiểm. Hoa hồng dịch vụ môi giới tái bảo hiểm tuân theo thông lệ quốc tế.

## Đầu Tư Tài Chính

Doanh nghiệp bảo hiểm được phép sử dụng vốn chủ sở hữu và dự phòng nghiệp vụ (sau khi trích lập 25% khoản dự phòng nghiệp vụ đối với bảo hiểm phi nhân thọ và 5% khoản dự phòng nghiệp vụ đối với bảo hiểm nhân thọ<sup>18</sup>) và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện đầu tư vốn. Doanh nghiệp bảo hiểm không được sử dụng vốn vay và vốn ủy thác đầu tư làm nguồn tài chính cho hoạt động đầu tư tài chính vào chứng khoán, bất động sản hoặc vào các doanh nghiệp khác. Thông Tư 125 cấm doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện đầu tư vốn cho cổ đông và người có liên quan. Ngoài ra, việc đầu tư dưới hình thức tiền gửi phải được thực hiện tại các tổ chức tín dụng có tiềm lực tài chính tốt theo đánh giá xếp hạng của Ngân Hàng Nhà Nước. MOF giữ thẩm quyền đánh giá và phê chuẩn các khoản đầu tư vốn ra nước ngoài để thành lập hoặc góp vốn vào một doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài trong giới hạn phần vốn tương ứng với số chênh lệch giữa vốn chủ sở hữu vượt quá mức vốn pháp định hoặc biên khả năng thanh toán tối thiểu, tùy theo số nào lớn hơn.

Doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài trước tiên phải sử dụng vốn chủ sở hữu để đầu tư vào tài sản cố định và vào chi phí hoạt động, sau đó có thể sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu còn lại để thực hiện đầu tư vốn tương tự với việc đầu tư nguồn vốn nhân rỗi từ dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm (**vốn nhân rỗi**).

Cụ thể, doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài được mua trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh và gửi tiền tại các tổ chức tín dụng với mức độ không hạn chế. Đối với hoạt động đầu tư vốn dưới hình thức mua cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài chỉ được đầu tư tối đa 35% vốn chủ sở hữu và vốn nhân rỗi còn doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có thể đầu tư tối đa 50% vốn chủ sở hữu và dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm. Hơn nữa, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài; và doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ chỉ được đầu tư tối đa tương ứng đến 20% hoặc 40% vốn chủ sở hữu và dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm vào bất động sản<sup>19</sup>.

Cho đến ngày 1 tháng 10 năm 2015, tất cả hoạt động đầu tư vốn được thực hiện trước ngày 1 tháng 10 năm 2012 phải được tái cấu trúc và điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu tại Thông Tư 125 như đã được nêu ở trên.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe và chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài phải tách riêng nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm thu được của bên mua bảo hiểm, cụ thể:

- theo dõi riêng doanh thu, chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo từng loại nghiệp vụ bảo hiểm;
- theo dõi riêng tài sản đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu và tài sản đầu tư từ nguồn vốn nhân rỗi từ dự phòng nghiệp vụ; và
- theo dõi riêng doanh thu, chi phí hoạt động tài chính liên quan đến tài sản đầu tư từ nguồn vốn chủ sở hữu và tài sản đầu tư từ nguồn vốn nhân rỗi từ dự phòng nghiệp vụ.

Doanh thu và chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động nào của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp chuyên kinh doanh bảo hiểm sức khỏe và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài được ghi nhận trực tiếp cho hoạt động đó.

<sup>18</sup> Điều 13, Nghị Định 46.

<sup>19</sup> Điều 13 và Điều 14, Nghị Định 46.

## Tái Bảo Hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm có thể chuyển một phần (nhưng không toàn bộ) trách nhiệm đã nhận bảo hiểm theo một hợp đồng bảo hiểm cho một hoặc nhiều doanh nghiệp bảo hiểm khác bao gồm cả doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, tổ chức nhận tái bảo hiểm nước ngoài<sup>20</sup> theo kế hoạch tái bảo hiểm được phê chuẩn bởi hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên của doanh nghiệp bảo hiểm. Doanh nghiệp nhận tái bảo hiểm nước ngoài nhận tái bảo hiểm từ 10% trở lên tổng mức trách nhiệm trong của mỗi hợp đồng tái bảo hiểm phải được xếp hạng tối thiểu “BBB+” theo Standard & Poor’s hoặc Fitch, “B++” theo A.M.Best, “Baal” theo Moody’s hoặc các kết quả xếp hạng tương đương tại năm tài chính gần nhất so với thời điểm giao kết hợp đồng tái bảo hiểm. Đối với các loại hình tái bảo hiểm hạn chế, doanh nghiệp bảo hiểm phải thông báo cho MOF các nội dung chính của hợp đồng tái bảo hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm và tái bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ tương ứng không quá 5% và 10% vốn chủ sở hữu<sup>21</sup>. Mức trách nhiệm vượt quá giới hạn trên phải được nhượng lại thông qua tái bảo hiểm.

## Chuyển Giao Hợp Đồng Bảo Hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm có thể chuyển giao toàn bộ hợp đồng bảo hiểm liên quan đến một hoặc một số nghiệp vụ bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm khác trong những trường hợp sau đây<sup>22</sup>:

- doanh nghiệp bảo hiểm có nguy cơ mất khả năng thanh toán. Trong trường hợp này, nếu doanh nghiệp bảo hiểm không thoả thuận được việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm khác thì MOF sẽ chỉ định doanh nghiệp bảo hiểm nhận chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng bảo hiểm.
- doanh nghiệp bảo hiểm hợp nhất, sáp nhập, chia, tách hoặc giải thể; hoặc
- theo thoả thuận giữa các doanh nghiệp bảo hiểm.

Toàn bộ việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày việc chuyển giao được MOF phê chuẩn. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phê chuẩn, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm đăng bố cáo về việc chuyển giao trên hai tờ báo trung ương trong năm số liên tiếp cũng như thông báo cho bên mua bảo hiểm về kế hoạch chuyển giao. Bên mua bảo hiểm được quyền hủy hợp đồng bảo hiểm trong thời hạn 15 ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo và được yêu cầu hoàn lại số phí bảo hiểm đã nhận tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

## Chế Độ Báo Cáo Và Công Bố Thông Tin

Mục 10 tại Thông Tư 125 đã đưa ra nhiều yêu cầu và quy định nhiều mẫu mới cho các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và báo cáo nghiệp vụ theo tháng, quý và năm đối với doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài. Ngoài các báo cáo tài chính theo quý và theo năm, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài phải nộp 11 loại báo cáo thống kê và nghiệp vụ; doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải nộp 16 loại báo cáo thống kê và nghiệp vụ cho MOF.

Từ ngày 1 tháng 10 năm 2012, doanh nghiệp bảo hiểm phải công bố công khai báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập trên trang thông tin điện tử của mình và trên báo trung ương và báo địa phương nơi đặt trụ sở chính trong ba số báo liên tiếp trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài ra, doanh nghiệp bảo hiểm đại chúng cũng phải tuân thủ các nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với công ty đại chúng. MOF có quyền yêu cầu các báo cáo

<sup>20</sup> Điều 9 Luật Bảo Hiểm sửa đổi, Điều 23 Nghị Định 45, Điều 45.1 Thông Tư 124.

<sup>21</sup> Điều 44.3, Thông Tư 124.

<sup>22</sup> Điều 74 Luật Bảo Hiểm.

bổ sung và có thể tại bất kỳ thời điểm nào tiến hành kiểm tra tình hình tài chính và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài. Trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, mỗi doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại và việc thực hiện các biện pháp căn cứ vào xếp loại dựa trên hệ thống điểm được MOF quy định tại Thông Tư 195 cùng với kết quả hoạt động, công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, báo cáo tài chính đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận của năm tài chính trước liền kề. Bất kỳ doanh nghiệp bảo hiểm nào rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán phải thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 78 Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm.

Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe và chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài có nghĩa vụ báo cáo định kỳ hàng quý cho Bộ Tài Chính việc thực hiện tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm.

### Xử Lý Vi Phạm

Sau Nghị Định 41/2009/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 5 tháng 5 năm 2009 (**Nghị Định 41**) về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, MOF đã ban hành Thông Tư 03/2010/TT-MOF ngày 23 tháng 1 năm 2010 (**Thông Tư 03**) hướng dẫn thi hành Nghị Định 41.

Nghị Định 41 quy định bốn mức xử phạt vi phạm hành chính từ 10 triệu đồng đến 70 triệu đồng đối với hành vi vi phạm các quy định sau:

- các quy định về quản trị và điều hành trong một doanh nghiệp bảo hiểm bao gồm việc bổ nhiệm nhân sự điều hành và chuyên gia tính toán, việc thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm, chuyển giao hợp đồng bảo hiểm và bồi thường bảo hiểm;
- các quy định về khai thác bảo hiểm bao gồm việc cạnh tranh không lành mạnh, khai thác bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ, sản phẩm bảo hiểm và hoa hồng bảo hiểm và bảo hiểm bắt buộc;
- các quy định về hoạt động đại lý bảo hiểm, môi giới và văn phòng đại diện;
- các quy định về sử dụng vốn và tài sản;
- các quy định về khả năng thanh toán và hạch toán kế toán; và
- các quy định về chế độ báo cáo và công bố thông tin.

Ngoài mức xử phạt như đã đề cập ở trên, những cơ quan có thẩm quyền còn có thể áp dụng các hình phạt bổ sung như đình chỉ hoạt động, tịch thu các khoản lợi ích và lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm.

### Vấn đề pháp lý liên quan đến hợp đồng bảo hiểm

Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm 2000, sửa đổi năm 2010, quy định hai hậu quả riêng biệt trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm được giao kết dựa trên thông tin sai sự thật.

- Điều 19.2 Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm quy định rằng doanh nghiệp bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm có một trong những hành vi sau đây: (a) Cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được trả tiền bảo hiểm hoặc được bồi thường ...”; và
- Điều 19.3 Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm quy định rằng “trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm; doanh nghiệp bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật”.
- Điều 22 (c) Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm cũng quy định rằng “hợp đồng bảo hiểm vô hiệu trong



các trường hợp sau đây: ... (d) Bên mua bảo hiểm hoặc doanh nghiệp bảo hiểm có hành vi lừa dối khi giao kết hợp đồng bảo hiểm”;

- Điều 22.2 Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm quy định rằng “việc xử lý hợp đồng bảo hiểm vô hiệu được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan”.

Theo ý kiến của Bộ Tư Pháp, việc cung cấp thông tin sai sự thật với mục đích giao kết hợp đồng bảo hiểm sẽ là lừa dối khi giao kết hợp đồng theo các nguyên tắc cơ bản của Bộ Luật Dân Sự. Do đó, Điều 19.2 và Điều 19.3 Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm không phù hợp với Bộ Luật Dân Sự và các quy định khác của Luật Kinh Doanh bảo Hiểm. Theo Bộ Luật Dân Sự, hợp đồng dân sự vô hiệu sẽ không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt hoặc đình chỉ bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào của các Bên. Các bên có liên quan phải khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi giao kết hợp đồng. Bên nào có hành vi lừa dối phải bồi thường cho bên còn lại. Do đó, “quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm” không thể là hậu quả của hợp đồng bảo hiểm vô hiệu.

### Thanh toán phí bảo hiểm

Thông Tư 194/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2014 sửa đổi Thông tư 125/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm (**Thông Tư 194**). Thông Tư 194 có hiệu lực từ ngày 1 tháng 2 năm 2015 và trong số những sửa đổi có quy định về việc thanh toán phí bảo hiểm:

- Trường hợp đóng phí bảo hiểm một lần, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không vượt quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Trường hợp thời hạn bảo hiểm dưới 30 ngày, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không vượt quá thời hạn bảo hiểm.
- Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, thời hạn thanh toán phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên không vượt quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Quy định này không áp dụng đối với các kỳ đóng phí tiếp theo:
  - ◆ Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.
    - Nếu không xảy ra sự kiện bảo hiểm trong thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp chuyên kinh doanh bảo hiểm sức khỏe, chi nhánh nước ngoài được hưởng doanh thu phí bảo hiểm tương ứng với thời hạn thanh toán phí bảo hiểm và hạch toán giảm doanh thu tương ứng với thời gian hợp đồng bảo hiểm không phát sinh trách nhiệm bảo hiểm.
    - Nếu xảy ra sự kiện bảo hiểm trong thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp chuyên kinh doanh bảo hiểm sức khỏe, chi nhánh nước ngoài có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm, trả tiền bảo hiểm và được phép thu toàn bộ số phí bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.
- Trường hợp bảo hiểm hàng hóa vận chuyển cho khách hàng có nhiều chuyến hàng tham gia bảo hiểm trong năm và bảo hiểm du lịch cho khách hàng có nhiều chuyến du lịch tham gia bảo hiểm trong năm, nếu doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp chuyên kinh doanh bảo hiểm sức khỏe, chi nhánh nước ngoài và bên mua bảo hiểm có ký hợp đồng bảo hiểm nguyên tắc (hay hợp đồng bảo hiểm bao) về cách thức tham gia bảo hiểm và phương thức thanh toán thì thời hạn thanh toán phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm ký kết trong tháng này không được chậm hơn ngày 25 của tháng kế tiếp kể từ ngày ký hợp đồng bảo hiểm.
- Trường hợp hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp chuyên kinh doanh bảo hiểm sức khỏe, chi nhánh nước ngoài có thỏa thuận cho bên mua

bảo hiểm nợ phí bảo hiểm, thì việc nợ phí phải được quy định trong hợp đồng bảo hiểm. Chỉ những người mua bảo hiểm có tài sản bảo đảm hoặc được bảo lãnh thanh toán phí bảo hiểm mới được nợ phí bảo hiểm, theo thỏa thuận với doanh nghiệp bảo hiểm.

Trường hợp nợ phí có tài sản bảo đảm, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp chuyên kinh doanh bảo hiểm sức khỏe, chi nhánh nước ngoài và bên mua bảo hiểm thực hiện theo quy định pháp luật về giao dịch bảo đảm.

Trường hợp nợ phí có bảo lãnh thanh toán phí bảo hiểm, tổ chức thực hiện bảo lãnh thanh toán phí bảo hiểm phải có chức năng cung cấp dịch vụ bảo lãnh và phải có hợp đồng bảo lãnh thanh toán phí bảo hiểm.

Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ được quy định trong hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ sẽ hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

## Công Ty Luật Frasers

### Ho Chi Minh City

Unit 1501, 15th Floor, The Metropolitan  
235 Dong Khoi Street, District 1  
Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: +84 8 3824 2733

Email: [legalenquiries@frasersvn.com](mailto:legalenquiries@frasersvn.com)

### Hanoi

Unit 1205, 12th Floor, Pacific Place  
83B Ly Thuong Kiet Street, Hoan Kiem District  
Hanoi, Vietnam  
Tel: +84 4 3946 1203

Website: [www.frasersvn.com](http://www.frasersvn.com)

---

This article provides a summary only of the subject matter covered, without the assumption of a duty of care by Frasers Law Company. The summary is not intended to be nor should it be relied on as a substitute for legal or other professional advice.